TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2019/QĐST-VDS	*Vĩnh Châu, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trịnh Thị H , sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 68 đường T , Khóm 4, Phường 1, thị xã V , tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trịnh Văn L , sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 44 đường L , Khóm 4, Phường 1, thị xã V , tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy: Vào ngày 31 tháng 01 năm 2019, người yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự".

Điều 2.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị H và ông Trịnh Văn L đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo.

- Do bà Trịnh Thị H và ông Trịnh Văn L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị H và ông Trịnh Văn L tiền tạm ứng Lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 004070 ngày 05/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Người yêu cầu có quyền yêu cầu giải quyết lại vụ việc nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND thị xã Vĩnh Châu;
-Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
-TAND tỉnh Sóc Trăng;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ HIẾU

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Căn cứ vào Điều 97 và Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2017/TLST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

Xét: Yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ của người đại diện do nguyên đơn ủy quyền là cần thiết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xem xét, thẩm định tại chỗ đối với: Diện tích đất và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp Tân Nam, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

2. Việc xem xét, thẩm định tại chỗ được tiến hành vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2017 tại ấp Tân Nam, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Tân;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Đức Chương

Mẫu số 08-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……. (1) Số: …../…./QĐ-ĐG (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *....., ngày.....tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 97, Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự;

(3)..... .....

..... trong vụ án (4).....

Căn cứ vào văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng định giá của .....

Xét thấy:(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp, gồm:(6) .....

2. Thành lập Hội đồng định giá tài sản đang tranh chấp gồm có:

1) Ông (Bà) …..... chức vụ..... công tác tại….....là Chủ tịch Hội đồng.

2) Ông (Bà) ….....chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

3) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

4) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

5) Ông (Bà) …..... chức vụ …..... công tác tại ….....là thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng định giá có nhiệm vụ xem xét quyết định về giá đối với tài sản đang tranh chấp theo đúng quy định của pháp luật và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ định giá và đưa ra kết quả định giá.

4. Việc định giá được bắt đầu tiến hành vào hồi..... giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm.....tại(7) .....

Nơi nhận: - Thành viên của Hội đồng định giá; - Đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định trưng cầu giám định; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện đó thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà

Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-ĐG).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung tương ứng với từng điểm của khoản 3 Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự; ví dụ: Trường hợp căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "Sau khi xem xét đơn yêu cầu định giá tài sản đang tranh chấp của ông Nguyễn Văn A là nguyên đơn".

(4) Ghi quan hệ tranh chấp về vụ việc mà Tòa án đang giải quyết.

(5) Ghi cụ thể loại tài sản và số lượng tài sản cần định giá, ghi rõ tài sản còn mới hay đã qua sử dụng, thời điểm và địa điểm cần định giá, các đặc điểm khác của tài sản có ảnh hưởng đến giá trị của tài sản.

(6) Ghi rõ cơ quan cử người tham gia Hội đồng định giá.

(7) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành định giá tài sản.

Triệu tập: Ông Huỳnh Văn Tỷ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 89 ấp Tân Nam, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Là người đại diện do nguyên đơn ủy quyền trong vụ án: "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Đúng 13 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2017;

Có mặt tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu - Số 09 đường 30/4, Khóm 2, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

Để tham gia tố tụng.

Căn cứ Khoản 6 Điều 70, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, trừ trường hợp có lý do chính đáng hoặc có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thì bị coi là từ bỏ việc khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn.

(Khi đến Tòa án, đương sự phải đem theo giấy triệu tập, Giấy chứng minh nhân dân và giấy tờ có liên quan khác nếu có).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Chu Đức Chương